TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LK TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05/10/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Khánh

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- ***Thư ký phiên tòa***: Cô Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện VKS nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXX - ST ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK. Trụ sở: H, phường X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1984. Địa chỉ: H, phường X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền số 439/PGDLK ngày 08/12/2017). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2017 của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị P vì mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung, nguyên đơn khai có 03 con chung với bị đơn lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995, tại thời điểm ly hôn đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK số tiền nợ gốc 73.600.000 đồng, lãi 23.862.038 đồng. Khi ly hôn mỗi người trả ½ số tiền trên.

Tại các bản tự khai của chị Nguyễn Thị P và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Bị đơn chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung và nợ chung: Bị đơn thống nhất với lời khai của nguyên đơn. Về tài sản chung: Ngày 24/10/2017 bị đơn có đơn yêu cầu chia tài sản chung đối với nguyên đơn, ngày 29/6/2018 có đơn xin rút yêu cầu, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại các bản tự khai và các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Minh Kh là người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK Khánh yêu cầu nguyên đơn và bị đơn mỗi người trả ½ số tiền nợ gốc 73.600.000 đồng và 23.862.038 đồng nợ lãi mới xem xét cho ly hôn.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T. Cho anh Nguyễn Anh T ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

- Về con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Buộc anh T và chị Phi mỗi người thanh toán trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK 36.800.000 đồng nợ gốc và 11.931.019 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Anh Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc những trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là "ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Chị Nguyễn Thị P, địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu khởi kiện được ly hôn của nguyên đơn thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Tuy nhiên, cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc với nhiều nguyên nhân khác nhau, do không dung hòa được mâu thuẫn, bất đồng nên từ năm 2010 vợ chồng ly thân đến nay, điều này được bị đơn xác nhận và đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xem tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai có 03 con chung gồm 1) Nguyễn Thùy Tiên A, sinh năm 1991, 2) Nguyễn Thùy Ngọc A2, sinh năm 1993 và 3) Nguyễn Thùy Hoàng A3, sinh năm 1995. Như vậy, tại thời điểm ly hôn các con của nguyên đơn và bị đơn đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập nên khối tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thừa nhận có vay Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK số tiền nợ gốc 73.600.000 đồng và 23.862.038 đồng nợ lãi tính đến ngày 18/9/2018 thỏa thuận mỗi người thanh toán, trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK ½ số tiền trên nên ghi nhận tương ứng với 36.800.000 đồng nợ gốc và 11.931.019 đồng nợ lãi.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số tiền trên mới xem xét việc ly hôn. Yêu cầu này của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không được nguyên đơn và bị đơn chấp nhận trước khi mở phiên tòa, mặt khác pháp luật Tố tụng dân sự và Hôn nhân và gia đình không ràng buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự với người có quyền trước mà song song với quyền được ly hôn. Như vậy, yêu cầu trên là không có căn cứ chấp nhận do đó, buộc nguyên đơn và bị đơn thanh toán số tiền này theo thỏa thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chị P đã nộp là 7.500.000 đồng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bên thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp nên trả lại cho bị đơn.

[9] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã thanh toán chi phí tố tụng để thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ "Trích lục và đo đạc hiện trạng thửa đất và bản đồ địa chính", tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện chịu nghĩa vụ này và không yêu cầu nên không xét.

[10] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T. Cho anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Tại thời điểm ly hôn các con của nguyên đơn và bị đơn đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Buộc anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị P mỗi người thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội LK 36.800.000 đồng nợ gốc và 11.931.019 đồng nợ lãi

Trong trường hợp anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị P chưa thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã LK thì từ ngày 18/9/2018 anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị P phải trả các khoản lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã số khách hàng 4600017852 ký ngày 17/11/2009.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cư ng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 007906 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK. Anh Nguyễn Anh T phải nộp 2.436.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phi phải nộp 2.436.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại Biên lai thu tiền số 008033 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK. Hoàn trả cho chị Phi số tiền 5.063.500 đồng.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn tính từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TX.LK;
- UBND xã B, h.C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn văn Thủy